

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; điều kiện và hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ đối với Công ty TNHH Nam Trường – B.x khách huyện Krông Nô

Thực hiện Quyết định số 77/QĐ-TTS ngày 17/5/2022 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, Thanh tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; điều kiện và hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ đối với Công ty TNHH Nam Trường – B.x khách huyện Krông Nô.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 01/6/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; điều kiện và hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ đối với Công ty TNHH Nam Trường – B.x khách huyện Krông Nô, địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

- **Về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:** Công ty TNHH Nam Trường được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp giấy phép kinh doanh số 671700108 ngày 06/11/2017 có giá trị đến ngày 06/11/2024. Từ thời điểm được cấp phép, đơn vị có 01 phương tiện tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên phương tiện đã ngừng hoạt động từ tháng 6/2021. Tại thời điểm thanh tra, Công ty TNHH Nam Trường đang làm thủ tục đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông thu hồi giấy phép kinh doanh số 671700108, với lý do đơn vị không còn hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- **Về kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải:** Bến xe khách huyện Krông Nô là bến xe loại 4; được quản lý, kinh doanh và khai thác bởi Công ty TNHH Nam Trường. Tại thời điểm thanh tra, nhân sự của bến xe có tổng số 05 người, gồm 01 giám đốc, 01 kế hoạch – điều độ, 03 nhân viên; Bến xe đang ký hợp đồng khai thác với 12 đơn vị vận tải trong và ngoài tỉnh với tổng số 39 xe tham gia khai thác 15 tuyến vận tải hành khách.

B. NỘI DUNG KIỂM TRA

I. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh

1. Điều kiện pháp lý

- Bến xe khách huyện Krông Nô là bến xe được quản lý, kinh doanh và khai thác bởi Công ty TNHH Nam Trường, có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6400199253 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/9/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/3/2020, trong đó có ngành nghề “Kinh doanh dịch vụ bến xe khách”.

- Bến xe khách huyện Krông Nô được Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô thông qua Đề án xây dựng Bến xe khách huyện Krông Nô tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08/7/2015, UBND huyện Krông Nô đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng bến xe khách tại Công văn số 245/UBND-KTHT ngày 13/02/2015 và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông công bố đưa bến xe vào khai thác lần đầu tại Quyết định số 100/QĐ-SGTVT ngày 21/01/2016 và công bố lại tại Quyết định số 40/QĐ-SGTVT ngày 07/01/2019, với quy mô bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe loại 4, mã số bến là 14.

2. Ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải

- Tại thời điểm thanh tra, có 12 đơn vị vận tải hành khách (*trong và ngoài tỉnh*) tham gia khai thác 15 tuyến vận tải hành khách tại Bến xe khách huyện Krông Nô; hiện tại các đơn vị vận tải vẫn đang hoạt động khai thác tại bến.

- Kiểm tra ngẫu nhiên hợp đồng ký kết giữa Bến xe khách huyện Krông Nô với 05 đơn vị vận tải hành khách gồm: HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông, HTX dịch vụ vận tải Duy Long, Chi nhánh Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông, Công ty TNHH ô tô Đại Duy, HTX dịch vụ vận tải Phương Lâm.

- Kết quả: 05/05 hợp đồng được kiểm tra có chữ ký và đóng dấu hợp pháp của các bên; nội dung hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm của Bến xe khách huyện Krông Nô và của các đơn vị vận tải hành khách, tuy nhiên một số nội dung thể hiện trong hợp đồng chưa cập nhật các quy định mới, cụ thể là Lệnh vận chuyển hiện nay được quy định tại Phụ lục số 06 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

**Tồn tại: Một số nội dung trong hợp đồng chưa cập nhật quy định theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.*

3. Hồ sơ lưu các văn bản khai thác tuyến

Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ lưu trữ văn bản khai thác của 05 tuyến tại bến xe khách huyện Krông Nô, kết quả: 05/05 tuyến có các văn bản chấp thuận khai thác, cụ thể:

- Tuyến Đắk Nông (bến xe Krông Nô) đi Thành phố Hồ Chí Minh (bến xe An Sương) và ngược lại do Chi nhánh Công ty TNHH Việt Tân Phát khai thác: Thông báo số 21/TB-SGTVT ngày 23/3/2021 của Sở GTVT tỉnh Đắk Nông về việc Đơn vị đăng ký khai thác tuyến thành công.

- Tuyến Đồng Nai (bến xe Nam Cát Tiên) đi Đắk Nông (bến xe Krông Nô) và ngược lại do HTX dịch vụ vận tải Phương Lâm khai thác: Văn bản số

2163/SGTVT-QLVTPTNL ngày 10/5/2016 của Sở GTVT tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận cho HTX Phương Lâm tiếp nhận tuyến vận tải khách cố định từ Hợp tác xã dịch vụ vận tải Tân Phú.

- Tuyến Đắc Nông (bến xe Krông Nô) đi Nam Định (bến xe Hải Hậu) và ngược lại do HTX dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách 2/9 khai thác: Thông báo số 1348/TB-SGTVT ngày 15/6/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắc Nông về việc HTX dịch vụ vận tải HH HK 2/9 đăng ký khai thác thành công tuyến vận tải hành khách cố định Đắc Nông – Nam Định.

- Tuyến Đà Nẵng (bến xe Trung tâm Đà Nẵng) đi Đắc Nông (bến xe Krông Nô) và ngược lại do Công ty TNHH VT&DV DL Đỗ Quốc Đạt khai thác: Văn bản chấp thuận số 2126/SGTVT-QLVT&PT ngày 20/9/2013 của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

- Tuyến Lạng Sơn (bến xe Phía Nam) đi Đắc Nông (bến xe Krông Nô) và ngược lại do HTX dịch vụ vận tải Duy Long khai thác: Thông báo số 1351/TB-SGTVT ngày 18/6/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn về việc doanh nghiệp đăng ký khai thác tuyến thành công.

II. Quy định về các hạng mục công trình

1. Phân loại bến xe khách

Bến xe khách huyện Krông Nô là bến xe loại 4 theo Quyết định số 40/QĐ-SGTVT ngày 07/01/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắc Nông về việc công bố lại bến xe khách huyện Krông Nô vào khai thác. Bến xe có các hạng mục công trình bắt buộc theo quy định tại Mục 2.2.1 Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016, như: khu vực bán vé, khu vực đón, trả khách, khu vệ sinh .v.v.

2. Khu vực đón, trả khách

Khu vực đón, trả khách bố trí gần với khu vực phòng chờ và khu vực bán vé, có biển chỉ dẫn đảm bảo hành khách dễ nhận biết, nhưng chưa có vạch sơn phân định các vị trí xe đỗ để đón, trả khách.

** Tồn tại: Chưa bố trí riêng biệt khu vực đón khách và khu vực trả khách.*

3. Bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách

Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách 500m², đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải (500m²), chưa có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe.

** Tồn tại: Chưa có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe.*

4. Bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác

Bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác được bố trí gần khu vực phòng chờ cho khách, có diện tích khoảng 450m², đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải (400m²).

5. Phòng chờ cho khách

Phòng chờ cho khách có diện tích là 100 m², đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải (100m²); có bố trí 21 ghế ngồi cho hành khách. Tuy nhiên, chưa có biển chỉ dẫn “Lối ra xe” để chỉ dẫn cho hành khách ra khu vực xe đón khách.

** Tồn tại: Chưa có biển chỉ dẫn “ Lối ra xe” để chỉ dẫn cho khách ra khu vực xe đón khách.*

6. Khu vực làm việc của bộ máy quản lý

Khu vực làm việc của bộ máy quản lý có diện tích đảm bảo 4,5m²/người; được bố trí nằm chung với khu vực quầy bán vé và có trang bị 04 máy tính, 04 máy in, 01 máy photo,... đảm bảo trang thiết bị cần thiết cho các cán bộ trong bộ máy quản lý thực hiện nhiệm vụ.

7. Khu vực bán vé

Qua kiểm tra, khu vực bán vé của bến xe có 07 quầy bán vé, (trong đó: 05 quầy bán vé được bố trí chung với khu vực làm việc của bộ máy quản lý, mỗi quầy có diện tích trung bình 6m² và 02 quầy bán vé, mỗi quầy có diện tích trung bình 12m² được bố trí ngoài khu vực làm việc); phía trước quầy bán vé có biển hiệu “Khu vực bán vé”, niêm yết đầy đủ về thông tin chất lượng dịch vụ và các thông tin về tuyến vận tải, giá vé .v.v. tại khu vực bán vé.

8. Khu vệ sinh

Khu vệ sinh có diện tích 28m² được bố trí riêng biệt, vị trí bố trí không ảnh hưởng đến môi trường của khu vực khác trong bến xe; tuy nhiên, chưa đảm bảo diện tích tối thiểu quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải (>01% tổng diện tích xây dựng bến).

** Tồn tại: Khu vực nhà vệ sinh chưa đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định.*

9. Khu vực ăn uống, giải khát

Tại thời điểm kiểm tra bến xe chưa bố trí khu vực ăn uống, giải khát dành cho hành khách và lái xe.

10. Hệ thống cung cấp thông tin

Tại thời điểm kiểm tra đơn vị có bố trí hệ thống loa phát thanh; tuy nhiên, chưa bố trí bảng thông tin chỉ dẫn cố định và màn hình điện tử theo quy định; có niêm yết số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của khách hàng.

** Tồn tại: Chưa bố trí bảng thông tin chỉ dẫn cố định và màn hình điện tử theo quy định.*

11. Hệ thống cấp thoát nước

- Hệ thống cấp nước hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp nước cho nhu cầu sử dụng của bến xe.

- Hệ thống thoát nước của đơn vị gồm hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa được đấu nối với hệ thống thoát nước tại khu vực đảm bảo không ứ đọng.

12. Phòng chống cháy nổ

Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị lắp đặt 03 trụ và hộp cứu hỏa bố trí xung quanh khu vực đón, trả khách của bến xe; có niêm yết quy định về phòng và chống cháy, nổ trong khu vực bến xe khách cán bộ, nhân viên của bến xe; 02 cán bộ, nhân viên bến xe đã được tập huấn nghiệp vụ phòng, cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (ông Lê Trần Đông và ông Lê Đình Vượng).

13. Bảo vệ môi trường

Đơn vị có bố trí nhân viên làm nhiệm vụ vệ sinh môi trường hàng ngày trong phạm vi quản lý, tuy nhiên bến xe chưa bố trí hợp lý thùng rác tại các khu vực.

* Tồn tại:

- Khu vực đón, trả khách: chưa có biển chỉ dẫn đảm bảo hành khách dễ nhận biết, chưa có vạch sơn phân định các vị trí xe đỗ để đón, trả khách; chưa bố trí riêng biệt khu vực đón khách và khu vực trả khách.

- Bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách: chưa có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe.

- Phòng chờ cho khách: chưa có biển chỉ dẫn "Lối ra xe" để chỉ dẫn cho hành khách ra khu vực xe đón khách.

- Khu vệ sinh: chưa đảm bảo diện tích tối thiểu quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải (>01% tổng diện tích xây dựng bến).

- Khu vực ăn uống, giải khát: Tại thời điểm kiểm tra bến xe chưa bố trí khu vực ăn uống, giải khát dành cho hành khách và lái xe.

- Hệ thống cung cấp thông tin: chưa bố trí bảng thông tin chỉ dẫn cố định và màn hình điện tử theo quy định tại phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé.

- Chưa bố trí hợp lý thùng rác tại các khu vực trong bến xe.

III. Công tác niêm yết các thông tin tại bến xe

1. Niêm yết

1.1. Niêm yết tại bến xe: theo quy định tại khoản 2 điều 19 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT:

- Danh sách các tuyến và lịch xuất bến của các chuyên xe đang hoạt động tại bến: Bến xe đã thực hiện niêm yết theo quy định.

- Danh sách các đơn vị vận tải kinh doanh khai thác trên từng tuyến: Bến xe đã thực hiện niêm yết tên các doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác tuyến theo quy định.

- Số điện thoại đường dây nóng của đơn vị kinh doanh vận tải: Bến xe đã thực hiện niêm yết số điện thoại của đơn vị đang khai thác tuyến.

- Số điện thoại đường dây nóng của Sở Giao thông vận tải: Bến xe đã thực hiện niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.

1.2. Niêm yết tại quầy bán vé: theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT:

Tại thời điểm thanh tra có 02 đơn vị thuê quầy bán xe trên 02 tuyến vận tải (bx Krông Nô – bx Miền Đông và bx Krông Nô – bx An Sương) là Chi nhánh Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông và Công ty TNHH Phương Hồng Linh, cụ thể:

- Kiểm tra hồ sơ thuê quầy bán vé của 02 đơn vị (gồm: Chi nhánh Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông khai thác tuyến Krông Nô - Miền Đông và Krông Nô – An Sương, Công ty TNHH Phương Hồng Linh đang khai thác tuyến Krông Nô - Miền Đông và Krông Nô – An Sương), kết quả kiểm tra: việc các đơn vị thuê quầy bán vé được thể hiện trong các hợp đồng dịch vụ giữa bến xe khách với các đơn vị vận tải (Hợp đồng số: 01/2022/HĐTVP ngày 01/01/2022 có giá trị từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, số 02/2022/HĐTVP ngày 01/01/2022 có giá trị từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022).

- Kết quả kiểm tra niêm yết thông tin tại quầy bán vé: Các đơn vị vận tải thuê quầy bán vé có thực hiện niêm yết đầy đủ các thông tin về tên đơn vị kinh doanh vận tải, tên tuyến, giá vé (giá cước), lịch xuất bến của từng chuyến xe, dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình; khối lượng hành lý miễn cước.

2. Danh sách, chức vụ, quyền hạn và chữ ký của người được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận lệnh vận chuyển: Tại thời điểm thanh tra, Bến xe khách huyện Krông Nô có 03 cán bộ đăng ký người được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận lệnh vận chuyển gồm ông Phạm Hưng Bá, ông Lê Đình Vượng và bà Nguyễn Thị Lựu tại Công văn số 11/CV-NT ngày 21/12/2020 của Công ty TNHH Nam Trường.

3. Tại thời điểm thanh tra đơn vị đã lập và thực hiện ghi chép sổ sách phương tiện ra, vào và xác nhận lệnh vận chuyển cho xe ra, xuất bến.

4. Chế độ báo cáo

Hàng tháng đơn vị có thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, tuy nhiên chưa cập nhật một số nội dung theo biểu mẫu quy định tại Phụ Lục 12 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020, như: Chưa đánh giá công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố), tổng số chuyến xe không thực hiện, tổng số hành khách vận chuyển thông qua bến.

* **Tồn tại:** Chưa đánh giá công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố), tổng số chuyến xe không thực hiện, tổng số hành khách vận chuyển thông qua bến.

4.1. Kiểm tra số chuyến xe đăng ký khai thác tại bến xe khách so với số chuyến xe kế hoạch theo Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

- **Kết quả:** Đa số các tuyến vận tải hành khách cố định đăng ký khai thác có số chuyến xe được chấp thuận đều bằng hoặc thấp hơn và không vượt so với quy hoạch cho phép, chi tiết tại Phụ lục số 01.

4.2. Kiểm tra việc thực hiện số chuyến xe trên tuyến: Trên cơ sở báo cáo của bến xe, thanh tra việc thực hiện nốt tài của các tuyến xe đang khai thác tại bến xe khách huyện Krông Nô trong tháng 01, 2 và 3/2021, chi tiết tại Phụ lục số 02.

Kết quả: Có 01 đơn vị là HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông khai thác tuyến tại Bến xe huyện Krông Nô, không hoạt động kinh doanh vận tải trên tuyến trong thời gian 60 ngày liên tiếp.

* **Tồn tại:** Có 01 đơn vị là HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông khai thác tuyến tại Bến xe huyện Krông Nô, không hoạt động kinh doanh vận tải trên tuyến trong thời gian 60 ngày liên tiếp. Tuy nhiên với lý do khách quan là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên đơn vị ngừng hoạt động.

IV. Xây dựng và thực hiện quy trình đảm bảo An toàn giao thông

Tại thời điểm thanh tra Bến xe khách huyện Krông Nô có xây dựng quy trình đảm bảo An toàn giao thông theo quy định tại Điều 11 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020, Điều 6 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020; có bố trí nhân viên (ông Lê Đình Vượng) để thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông đã xây dựng; có lập sổ theo dõi nhưng chưa cập nhật đầy đủ thông tin; Có cập nhật vào phần mềm quản lý bến xe các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

1. Khi xe vào bến

Đơn vị có bố trí nhân viên để thực hiện việc kiểm tra, xác nhận phương tiện đảm bảo phương tiện được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động vận tải hành khách tại bến xe và hướng dẫn phương tiện vào vị trí để trả khách.

2. Bố trí tài chuyển và đón khách

Đơn vị có bố trí nhân viên để thực hiện việc kiểm tra điều kiện của phương tiện và người lái (đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy phép lái xe, lệnh vận chuyển,

niêm yết giá vé .v.v.) và thực hiện bố trí tài chuyển cho phương tiện theo đúng hợp đồng của đơn vị vận tải đã ký kết với bến xe.

3. Công tác giải quyết cho xe xuất bến

Đơn vị có bố trí nhân viên để thực hiện việc ghi chép, xác nhận lái xe đã thực hiện đầy đủ các thủ tục quy định; kiểm tra và điền đầy đủ thông tin thuộc phần trách nhiệm của bến xe vào lệnh vận chuyển trước khi ký, đóng dấu xác nhận cho xe xuất bến.

V. Về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị có 01 phương tiện đăng ký hoạt động tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên phương tiện đã dừng hoạt động từ tháng 6/2021. Đơn vị đang đề xuất trả lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 671700108 do Sở GTVT tỉnh Đắk Nông cấp lần thứ nhất ngày 6/11/2017.

C. KẾT LUẬN

I. Nhận xét

- Bến xe khách huyện Krông Nô là bến xe loại 4 về cơ bản đảm bảo các điều kiện về diện tích và các hạng mục công trình theo quy định; công tác phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường luôn được đơn vị quan tâm, đảm bảo khu vực bến xe được thông thoáng, sạch sẽ.

- Công tác lưu trữ hồ sơ của đơn vị tương đối đầy đủ, đơn vị đã phối hợp và cung cấp kịp thời hồ sơ, tài liệu đáp ứng được yêu cầu của Đoàn thanh tra.

II. Tồn tại, thiếu sót

Qua kiểm tra các hồ sơ pháp lý và thực tế hiện trường, Bến xe khách huyện Krông Nô còn một số tồn tại và thiếu sót như sau:

- Khu vực đón, trả khách: chưa có vạch sơn phân định các vị trí xe đỗ để đón, trả khách; chưa bố trí riêng biệt khu vực đón khách và khu vực trả khách.

- Bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách: chưa có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe.

- Phòng chờ cho khách: chưa có biển chỉ dẫn “Lối ra xe” để chỉ dẫn cho hành khách ra khu vực xe đón khách.

- Khu vệ sinh: chưa đảm bảo diện tích tối thiểu quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải (>01% tổng diện tích xây dựng bến).

- Khu vực ăn uống, giải khát: Tại thời điểm thanh tra bến xe chưa bố trí khu vực ăn uống, giải khát dành cho hành khách và lái xe.

- Hệ thống cung cấp thông tin: chưa bố trí bảng thông tin chỉ dẫn cố định và màn hình điện tử theo quy định tại phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé.

- Chưa bố trí hợp lý thùng rác tại các khu vực trong bến xe.

- Một số nội dung trong hợp đồng chưa cập nhật quy định theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

- Công tác báo cáo, cập nhật sổ sách, lưu trữ hồ sơ: trong các báo cáo gửi Sở Giao thông vận tải chưa đánh giá công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố), tổng số chuyến xe không thực hiện, tổng số hành khách vận chuyển thông qua bến.

- 01 đơn vị là HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông khai thác tuyến tại Bến xe huyện huyện Krông Nô, không hoạt động kinh doanh vận tải trên tuyến trong thời gian 60 ngày liên tiếp. Tuy nhiên với lý do khách quan là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên đơn vị ngừng hoạt động.

III. Yêu cầu, kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung, kết quả thanh tra, các quy định về điều kiện và hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan, Thanh tra Sở GTVT yêu cầu, kiến nghị như sau:

1. Yêu cầu Bến xe khách huyện Krông Nô - Công ty TNHH Nam Trường: Khẩn trương khắc phục, bổ sung và rút kinh nghiệm trong công tác điều hành quản lý của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Bố trí biển chỉ dẫn “Lối ra xe” tại Phòng chờ cho khách để chỉ dẫn cho hành khách ra khu vực xe đón khách theo quy định tại Điểm d Mục 2.3.5 Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24/02/2016 của Bộ Giao giao thông vận tải.

- Thực hiện kẻ vạch sơn phân định các vị trí xe đỗ để đón, trả khách; bố trí riêng biệt khu vực đón khách và khu vực trả khách.

- Bố trí bảng thông tin chỉ dẫn cố định và màn hình điện tử tại phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé theo quy định; Bố trí khu vực ăn uống, giải khát dành cho hành khách và lái xe.

- Sắp xếp lại vị trí các thùng rác trong bến xe đảm bảo phù hợp và tiện lợi.

- Nội dung báo cáo hàng tháng về tình hình hoạt động của các tuyến vận tải hành khách phải cập nhật đầy đủ nội dung theo Phụ lục 12 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

- Cập nhật một số nội dung theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 và Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 trong hợp đồng ký kết đối với các đơn vị vận tải.

- Về việc đơn vị ngừng hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đề nghị Công ty TNHH Nam Trường báo cáo, đề xuất Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông thu hồi giấy phép kinh doanh số 671700108 cấp ngày 06/11/2022.

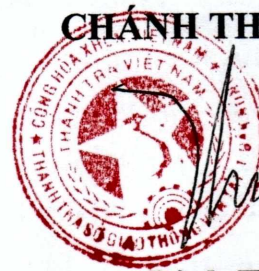
2. Kiến nghị Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái:

Xém xét, tham mưu Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải giải quyết theo ý kiến đề nghị của Công ty TNHH Nam Trường về việc thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của đơn vị (nếu có).

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành, Bến xe khách huyện Krông Nô và các đơn vị có liên quan phải thực hiện các nội dung theo Kết luận thanh tra và **báo cáo bằng văn bản** việc thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông; đồng thời Đoàn thanh tra thực hiện theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra. /.

Nơi nhận: *UCL*

- Lãnh đạo Sở GTVT (b/c);
- Phòng Quản lý VT, PT&NL (p/h);
- Các Phó Chánh Thanh tra Sở;
- Bến xe khách huyện Krông Nô (t/h);
- Trang Thông tin điện tử Sở GTVT (đăng tin);
- Lưu: TTS, Đoàn TT.



CHÁNH THANH TRA

Đinh Thị Hà

Phụ lục số 01

(Kèm theo Kết luận thanh tra số .../KL-TTS ngày .../.../2022)

Stt	Tên tuyến/đơn vị khai thác	Số chuyến xe khai thác được chấp thuận	Số chuyến xe cho phép theo QĐ 2288/QĐ-BGTVT
1	Tuyến: Krông Nô - Đà Nẵng	68	180
	Công ty TNHH Vận tải & Dịch vụ Đỗ Quốc Đạt	20	
	HTX VTHH và HK 2/9 (Bảo Ngọc)	24	
	HTX VT Cơ giới Thành Tâm (Hoàng Sa)	12	
	Công ty TNHH Nam Trường (Hoàng Sa)	12	
2	Tuyến : Krông Nô (đường ngoài) - Bến Xe Miền Đông	60	240
	Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông (Hoàng Long)	60	
3	Tuyến : Krông Nô (đường trong) - Bến Xe Miền Đông	120	120
	Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông (Hoàng Long)	60	
	HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông (Hoàng Sơn)	30	
	HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông (PHL)	30	
4	Tuyến : Krông Nô - Bến Xe Ngã Tư Ga	45	300
	HTX VTHH và HK 2/9 (Phương Hồng Linh)	45	
	Tuyến : Krông Nô - Bến Xe An Sương	60	90
	HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông (Thư Kỳ)	60	
5	Tuyến: Krông Nô - Vũng Tàu	15	60
	DNTN Thiên Trung Đắk Nông (Thiên Trung)	15	
6	Tuyến: Krông Nô - Long Điền	15	60
	DNTN Thiên Trung Đắk Nông (Thiên Trung)	15	
7	Tuyến: Krông Nô - Quát Lâm	7	7
	Công ty cổ phần Trường Duy (Mỹ Đình)	7	
8	Tuyến: Krông Nô - Giao Thủy	14	53
	Công ty TNHH ô tô Đại Duy (Đức Thâm)	14	
9	Tuyến: Krông Nô - Hải Hậu	6	30

	HTX vận tải HH HK 2/9 (Quang Phần)	6	
	Tuyến: Krông Nô - Cửa Đạt	3	8
10	HTX vận tải HH HK 2/9 (Minh Sáng)	3	
	Tuyến: Krông Nô - Buôn Ma Thuột	50	180
11	HTX VT Cơ giới Thành Tâm	50	
	Tuyến: Krông Nô - Phía Nam (Lạng Sơn)	10	50
12	HTX dịch vụ vận tải Duy Long (Chiến Linh)	10	
	Tuyến: Krông Nô - Phía Bắc (Lạng Sơn)	10	15
13	HTX dịch vụ vận tải Duy Long (Chiến Linh)	5	
	HTX vận tải HH HK 2/9 (Phương Lâm)	5	
	Tuyến: Krông Nô - Nam Cát Tiên	15	120
14	HTX dịch vụ vận tải Phương Lâm (Tân Niên)	15	
	Tuyến: Krông Nô - Lagi	30	60
15	HTX Dịch vụ vận tải và du lịch Nghĩa Bình (Tân Niên)	30	

Phụ lục số 02

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 18/KL-TTS ngày 02/06/2022)

Stt	Tên tuyến/đơn vị khai thác	Tháng 01/2021			Tháng 02/2021			Tháng 3/2021		
		Số chuyến xe khai thác theo kế hoạch	Số chuyến xe khai thác thực tế	Tỷ lệ % số chuyến khai thác	Số chuyến xe khai thác theo kế hoạch	Số chuyến xe khai thác thực tế	Tỷ lệ % số chuyến khai thác	Số chuyến xe khai thác theo kế hoạch	Số chuyến xe khai thác thực tế	Tỷ lệ % số chuyến khai thác
1	Tuyến: Krông Nô - Đà Nẵng									
	Công ty TNHH Vận tải & Dịch vụ Đồi Quốc Đạt	24	18	75,0%	24	19	79,2%	24	18	75,0%
	HTX VTHH và HK 2/9 (Bảo Ngọc)	24	17	70,8%	24	19	79,2%	24	17	70,8%
	HTX VT Cơ giới Thành Tâm (Hoàng Sa)	12	9	75,0%	12	10	83,3%	12	9	75,0%
	Công ty TNHH Nam Trường (Hoàng Sa)	12	9	75,0%	12	10	83,3%	12	9	75,0%
2	Tuyến : Krông Nô (đường ngoài) - Bến Xe Miền Đông									
	Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông (Hoàng Long)	60	43	71,7%	60	45	75,0%	60	42	70,0%
3	Tuyến : Krông Nô (đường trong) - Bến Xe Miền Đông									
	Công ty TNHH Việt Tân Phát tại Đắk Nông (Hoàng Long)	60	45	75,0%	60	48	80,0%	60	44	73,3%
	HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông (Hoàng Sơn)	30	13	43,3%	30	20	66,7%	30	10	33,3%
	HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông (PHL)	30			30			30	21	70,0%
4	Tuyến : Krông Nô - Bến Xe Ngã Tư Ga									
	HTX VTHH và HK 2/9 (Phương Hồng Linh)	45	33	73,3%	45	35	77,8%	45	32	71,1%

	Tuyến : Krông Nô - Bến Xe An Sương									
	HTX xe khách liên tỉnh và du lịch Miền Đông (Thư Kỳ)							60	42	70,0%
5	Tuyến: Krông Nô - Vũng Tàu									
	DNTN Thiên Trung Đắk Nông (Thiên Trung)	15	12	80,0%	15	12	80,0%	15	11	73,3%
6	Tuyến: Krông Nô - Long Điền									
	DNTN Thiên Trung Đắk Nông (Thiên Trung)	15	12	80,0%	15	12	80,0%	15	11	73,0%
7	Tuyến: Krông Nô - Quất Lâm									
	Công ty cổ phần Trường Duy (Mỹ Đình)	7	5	71,4%	7	5	71,4%	7	5	71,4%
8	Tuyến: Krông Nô - Giao Thủy									
	Công ty TNHH ô tô Đại Duy (Đức Thêm)	14	10	71,4%	14	10	71,4%	14	10	71,4%
9	Tuyến: Krông Nô - Hải Hậu									
	HTX vận tải HH HK 2/9 (Quang Phồn)	6	5	83,3%	6	5	83,3%	6	5	83,3%
10	Tuyến: Krông Nô - Cửa Đạt									
	HTX vận tải HH HK 2/9 (Minh Sáng)	3	3	100,0%	3	3	100,0%	3	3	100,0%
11	Tuyến: Krông Nô - Buôn Ma Thuột									
	HTX VT Cơ giới Thành Tâm	50	35	70,0%	50	35	70,0%	50	35	70,0%
12	Tuyến: Krông Nô - Phía Nam (Lạng Sơn)									
	HTX dịch vụ vận tải Duy Long (Chiến Linh)	10	7	70,0%	10	7	70,0%	10	7	70,0%
13	Tuyến: Krông Nô - Phía Bắc (Lạng Sơn)									
	HTX dịch vụ vận tải Duy Long (Chiến Linh)	5	4	80,0%	5	5	100,0%	5	4	80,0%
	HTX vận tải HH HK 2/9 (Phương Lâm)	5	5	100,0%	5	5	100,0%	5		
14	Tuyến: Krông Nô - Nam Cát Tiên									
	HTX dịch vụ vận tải Phương Lâm (Tân Niên)	15	11	73,3%	15	3	20,0%	15	11	73,3%
15	Tuyến: Krông Nô - Lagi									
	HTX Dịch vụ vận tải và du lịch Nghĩa Bình (Tân Niên)	30	21	70,0%	30	21	70,0%	30	21	70,0%